

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 142/2025/LĐ-ST
Ngày: 18- 3 - 2025
V/v: “Tranh chấp về bảo hiểm
xã hội”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nguyệt.

Bà Nguyễn Thị Kim Thu – Nguyên Trưởng
phòng lao động thương binh và xã hội thành phố
Thuận An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình
Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận
An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ
lý số 283/2024/TLST-LĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về
bảo hiểm xã hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2025/QĐXXST-
LĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số
38/2025/QĐST-LĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; nơi thường trú: Thôn T,
xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận; địa chỉ liên lạc: Số E khu phố Đ, phường B,
thành phố T, tỉnh Bình Dương có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH J (gọi tắt là công ty); trụ sở: Đường số D, KCN
Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật:
Ông C, M – T, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Đăng M1, sinh năm 1979;
nơi thường trú: Số H, đường N, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, là
người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, (giấy ủy quyền số 48/2025/GUQ ngày
07/02/2025), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố T, địa
chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu
giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Nguyên trước đây bà T làm việc cho Công ty từ tháng 6 năm 2022. Bà và Công ty có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, vị trí công việc công nhân phun sơn với mức lương theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động mà hai bên ký kết.

Từ khoảng cuối năm 2023, Công ty G do tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, bên Công ty có nói bà nghỉ làm một thời gian nếu có công việc sẽ gọi công nhân quay lại làm việc, nhưng từ tháng 01 năm 2024 đến nay Công ty đã đóng cửa không còn hoạt động nữa, buộc bà phải nghỉ việc để xin làm Công ty khác.

Tuy nhiên, khi đi làm thủ tục ở bảo hiểm xã hội bà mới được biết kể từ khi bà nghỉ việc đến nay, Công ty chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán bảo hiểm xã hội cho bà theo quy định, cụ thể Công ty chưa thanh toán bảo hiểm cho bà từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023. Đến nay bà vẫn chưa nhận được quyết định thôi việc và Công ty chưa chốt bảo hiểm xã hội cho bà theo quy định.

Sau đó bà đã nộp đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp lao động tại Phòng lao động - thương binh và xã hội thành phố T. Vào các ngày 28/02/2024 và ngày 06/3/2024, Phòng lao động - thương binh và xã hội thành phố T có tổ chức hòa giải cho bà, Công ty đã thừa nhận việc còn nợ bảo hiểm xã hội của người lao động và cam kết thực hiện thanh toán theo quy định, nhưng đến nay Công ty không thực hiện như cam kết nên bà chưa được giải quyết chế độ bảo hiểm và xã hội theo quy định.

Nhận thấy, việc Công ty không thực hiện việc thanh toán bảo hiểm xã hội theo quy định làm cho bà không được hưởng chế độ của nhà nước, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của bà.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể: Yêu cầu Công ty đóng tiền bảo hiểm và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023 theo quy định của pháp luật.

- *Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:* Hiện nay, công ty đang gặp nhiều khó khăn do không còn hoạt động và không có nguồn tài chính để thực hiện ngay việc thanh toán bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn. Toàn bộ nhà xưởng hiện nay bỏ trống và không còn sản xuất kinh doanh do thiếu thốn nguồn tài chính để duy trì, hiện nay công ty chỉ còn duy nhất một bảo vệ để trông coi tài sản. Công ty rất thiện chí và chấp hành pháp luật Việt Nam để bảo vệ quyền lợi của người lao động nhưng chưa thể đáp ứng ngay vì không có đủ điều kiện thực hiện. Công ty kính đề nghị quý Tòa căn cứ theo kết quả đóng bảo hiểm xã hội thực tế của người lao động tại Bảo hiểm xã hội thành phố T để giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định của pháp luật, tuyên xử mức đóng và thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của pháp luật để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:* Trong quá trình tố tụng đã có công văn phúc đáp cho Tòa án về quá trình đóng bảo hiểm của bà T, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, do bản công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện Công ty yêu cầu truy đóng tiền bảo hiểm xã hội. Xét, đây là vụ án “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty có địa chỉ trụ sở chính tại đường số D, KCN D, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bà Nguyễn Thị T và Bảo hiểm thành phố T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà T vào làm việc tại Công ty từ tháng 5 năm 2023, Công ty đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho bà T từ tháng 5 năm 2023 theo quy định tại khoản 1 Điều 19 và khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

Căn cứ Công văn số 1290/CV-BHXXH ngày 16/12/2024 của Bảo hiểm T xác định: Bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 01/01/1975, mã số Bảo hiểm xã hội 6021291649 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty từ tháng 7/2020, Công ty chưa thanh toán bảo hiểm xã hội cho bà T từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 9 năm 2023.

Bà T nghỉ việc tháng 10/2023 nên thời gian phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà T phải tính đến hết tháng 9/2023. Như vậy việc Công ty trừ lương của bà T hàng tháng nhưng không trích nộp tiền bảo hiểm xã hội cho bà T và không xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà T là vi phạm pháp luật, làm ảnh

hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà T theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội, khoản 3 Điều 48 của Bộ luật Lao động nên yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Buộc Công ty phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà T tại Bảo hiểm xã hội thành phố T từ tháng 5 năm 2023 đến hết tháng 9 năm 2023. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội và buộc Công ty thực hiện thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà T theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 2 Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng Dân sự;

- Điều 48 Bộ luật Lao động;

- Các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86 khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn Công ty TNHH J Co.,ltd về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”.

2. Buộc Công ty TNHH J Co.,ltd phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 01/01/1975, số căn cước công dân 091175002774, có mã số bảo hiểm xã hội: 6021291649 tại Bảo hiểm xã hội thành phố T từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 9 năm 2023. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

3. Buộc Công ty TNHH J thực hiện xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị T theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Công ty TNHH J Co.,ltd phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm.

Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

